

Bản án số: 25/2023/HS-ST

Ngày: 21/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Hộ

2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2022/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Lưu Đức V; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/02/1988 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu Giữa, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa: 12/12PT; Con ông: Lưu Văn B - sinh năm 1959; Con bà: Hoàng Thị T - sinh năm 1965 (Cùng trú tại: Khu Giữa, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1989; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013; con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Năm 29/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 7.000.000 (bảy triệu) đồng về tội đánh bạc.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 29/8/2022 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Dương Hà N (đã chết)

Đại diện theo pháp luật:

1. Dương Văn T (bố đẻ) - sinh năm 1961; trú tại: xóm 3, B, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Nông Thị L (mẹ đẻ) - sinh năm 1965; trú tại: xóm 3, B, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

3. Lương Anh T (chồng) - sinh năm 1994; trú tại: phố Cao Bình, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Nông Nguyễn H (con) - sinh năm 2009.

Đại diện theo pháp luật: Nông Nguyễn H - sinh năm 1988; trú tại: xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

5. Lương Bảo C (con) - sinh năm 2017.

Đại diện theo pháp luật: Lương Anh T - sinh năm 1994; trú tại: phố Cao Bình, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Vương Tuấn P (con) - sinh năm 2020.

Đại diện theo pháp luật: Vương Văn V - sinh năm 1990; trú tại: Bắc Că, Đ, Ân Thi, Hưng Yên; Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty cổ phần quản lý đường bộ Cao Bằng

Đại diện theo pháp luật: Đàm Văn T – Giám đốc; Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Vương Văn V - sinh năm 1990; trú tại: Bắc Că, Đ, Ân Thi, Hưng Yên; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Dương Thị Hà T - sinh năm 1987; trú tại: xóm 3, B, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Lưu Văn B - sinh năm 1959; trú tại: Khu Giữa, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Vi Thị P - sinh năm 1967; trú tại: xóm Minh Khai, xã Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị H - sinh năm 1972; trú tại: xóm Đồng Chúp, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/4/2022, Lưu Đức V điều khiển xe ô tô SUZUKI XL7, biển kiểm soát 11A - 063.31 đi từ nhà tại Khu Giữa, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đến thành phố Cao Bằng. Khi đến đoạn

km43+100 đường Hồ Chí Minh thuộc xóm Đồng Chúp, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, V phát hiện xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 11H - 032.49 do Dương Hà N (sinh năm 1990; trú tại: Bắc Cỏ, Đ, Ân Thi, Hưng Yên) điều khiển đang giảm tốc độ ở phía lề đường bên phải cùng chiều đi của V. Dương Hà N bật tín hiệu xin đường để rẽ sang bên trái. Lúc này khoảng cách giữa hai xe là 22 (hai mươi hai) mét. Khi N đang rẽ sang bên trái đường, V không đạp phanh để giảm tốc độ mà tiếp tục nhấn ga đánh lái, chuyển hướng sang bên trái để tránh dẫn tới va chạm với xe do N điều khiển. Ngay sau khi va chạm, V đạp phanh nhằm sang chân ga nên đẩy xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 11H - 032.49 và Dương Hà N sang lề đường bên trái và đâm bật gốc cột biển báo “giao nhau với đường không ưu tiên” trên lề đường bên trái thì dừng lại. Dương Hà N được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng cấp cứu, đến khoảng 23 giờ 56 phút cùng ngày thì tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường hồi 09 giờ 40 phút ngày 29/4/2022 xác định đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, có chiều hướng từ Hòa An đến vòng xuyên km5. Lấy mép đường bên trái là (+), bên phải là (-), mép đường bên trái (+) có đường rẽ vào xóm Đồng Chúp, mép đường bên phải (-) có đường ruộng. 02 (hai) xe đi cùng chiều từ hướng Hòa An đến vòng xuyên km5, sau đó xe mô tô rẽ trái sang bên (+). Lấy cột tiêu có ký hiệu H1/43 nằm ở lề đường bên (-) làm điểm mốc, ký hiệu là (T); (I) là vạch kẻ sơn vàng đứt quãng chia đôi đường. Các vị trí lần lượt như sau:

Dấu vết (1) là vết cày màu trắng đứt quãng trên mặt đường và vạch kẻ sơn vàng đứt quãng chia đôi đường (I), có chiều hướng từ Hòa An đến vòng xuyên km5, chệch về mép đường bên (+) của đầu chân chống chính bên phải xe mô tô biển kiểm soát 11H - 032.49 có kích thước 1m01cm x 1cm. Đầu vết (1) cách mép đường bên (+) là 3m61cm, cách đầu vết (2) là 51cm, cách điểm mốc (T) là 7m51cm. Cuối vết (1) cách mép đường bên (+) là 3m28cm, cách điểm mốc (T) là 8m45cm.

Dấu vết (2) là vết cày của phần dưới thân giá đỡ chân trước phải của xe mô tô biển kiểm soát 11H-032.49 nằm trên mặt đường bên (+) có chiều hướng từ Hòa An đến vòng xuyên km5, có kích thước 18cm x 2,5cm. Đầu vết (2) cách mép đường bên (+) là 3m29cm, cách đầu vết (3) là 10cm, cách vạch kẻ sơn vàng đứt quãng chia đôi đường (I) là 37cm, cách điểm mốc (T) là 7m99cm. Cuối vết (2) cách mép đường bên (+) là 3m26cm, cách điểm mốc (T) là 8m16cm.

Dấu vết (3) là vết cày xước của giá đỡ chân trước phải của xe mô tô biển kiểm soát 11H - 032.49, có chiều hướng từ Hòa An đến vòng xuyên km5, chệch về (+), có kích thước 32m81 x 1,5cm. Đầu vết (3) cách mép đường bên (+) là 3m17cm, cách đầu vết (4) là 13cm, cách vạch kẻ sơn vàng đứt quãng chia đôi đường (I) là 44cm, cách điểm mốc (T) là 8m08cm. Cuối vết (3) cách mép đường bên (+) là 99cm, cách điểm mốc (T) là 25cm.

Dấu vết (4) là vết cày của chân phanh bên phải xe mô tô biển kiểm soát 11H - 032.49, có chiều hướng từ Hòa An đến vòng xuyên km5 chệch về (+). Nằm trên mặt đường bên (+) có kích thước 1m99cm x 1cm. Đầu vết (4) cách

mép đường bên (+) là 3m04cm, cách đầu vết (5) là 1m54cm, cách vạch kẻ sơn vàng đứt quãng chia đôi đường (I) là 59cm, cách điểm mốc (T) là 8m18m. Cuối vết (4) cách mép đường bên (+) là 2m77cm, cách điểm mốc (T) là 9m93cm.

Dấu vết (5) là vết chà màu đen và cày màu trắng của tay phanh và đầu tay nắm bên phải xe mô tô biển kiểm soát 11H - 032.49, có chiều hướng từ Hoà An đến vòng xuyên km5 chéo về (+). Có kích thước 30m64cm x 1,5cm. Đầu vết (5) cách mép đường bên (+) là 2m49cm, cách đầu vết (6) là 8m93cm, cách vạch kẻ sơn vàng đứt quãng chia đôi đường (T) là 1m02cm, cách điểm mốc (T) là 9m65cm. Cuối vết (5) cách mép đường bên (+) là 1m62cm, cách điểm mốc (T) là 40m19cm.

Dấu vết (6) là vết chà lớp màu đen của lớp trước phải xe ô tô biển kiểm soát 11A - 063.31, có chiều hướng từ Hoà An đến vòng xuyên Km5 chéo về (+). Có kích thước 10m87cm x 12cm. Đầu vết (6) cách mép đường bên (+) là 1m11cm, cách đầu vết (7) là 22m89cm, cách vạch kẻ sơn vàng đứt quãng chia đôi đường (I) là 2m37cm, cách mép đường bên (+) là 18m16cm. Cuối vết (6) cách mép đường bên (+) là 16cm, cách điểm mốc (T) là 28m79cm.

Dấu vết (7) là vị trí cột biển báo “giao nhau với đường không ưu tiên” bị bật rời gốc, nằm trên lề đường bên (+). Có đầu cột hướng về vòng xuyên km5, đuôi cột hướng về Hoà An. Có kích thước cột là 2m46cm x đường kính 30 cm, phần đế cột bị bật ra có kích thước 46cm x 54cm x 36cm. Đầu cột vết (7) cách mép đường bên (+) là 2m13cm, cách đầu vết (8) là 2m38cm, cách vạch kẻ sơn vàng đứt quãng chia đôi đường (I) là 5m69cm, cách điểm mốc (T) là 78cm, cách điểm mốc (T) là 40m88cm. Chân cột vết (7) cách mép đường bên (+) là 78cm, cách điểm mốc (T) là 38m61cm. Mặt biển báo có hình tam giác bị bóp méo, biến dạng, có kích thước 73cm x 80cm x 71cm.

Dấu vết (8) là vết chà màu đen của lớp trước phải xe ô tô biển kiểm soát 11A - 063.31, có chiều hướng từ Hoà An đến vòng xuyên km5. Có kích thước 4m05 x 15cm. Đầu vết (8) cách mép đường bên (+) là 8cm, cách trục sau phải xe ô tô là 1m38cm, cách tâm vết (9) là 4m45cm, cách vạch kẻ sơn vàng đứt quãng chia đôi đường (I) là 3m50cm, cách điểm mốc (T) là 41m49cm. Cuối vết (8) cách mép đường bên (+) là 3cm, cách điểm mốc (T) là 45m48cm.

Dấu vết (9) là vị trí ban đầu của cột biển báo (hố chân cột biển báo giao nhau với đường không ưu tiên), sau khi va chạm cột biển báo đã bị bật gốc rời khỏi vị trí ban đầu tạo thành hố có kích thước là 63cm x 70cm x 36cm. Tâm vết (9) cách mép đường bên (+) là 94cm, cách vạch kẻ sơn vàng đứt quãng chia đôi đường (I) là 4m46cm, cách điểm mốc (T) là 37m48cm.

Các dấu vết để lại hiện trường phù hợp với các dấu vết trên phương tiện tại hiện trường và phù hợp với biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 11A – 063.31, xe mô tô biển kiểm soát 11H - 032.49.

Ngày 16/5/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số: 105/QĐ-TCGD đề nghị xác định nguyên nhân chết của Dương Hà N. Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số:

002/22/GĐHS ngày 19/5/2022 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Cao Bằng kết luận: “Nguyên nhân chết do: Hậu quả của đa chấn thương nặng”.

Ngày 19/9/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra yêu cầu định giá tài sản số: 234/YC-CQĐT đề nghị xác định giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 11A - 063.31 và xe mô tô biển kiểm soát 11H - 032.49. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 73/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận “giá trị thiệt hại của các tài sản trên là 32.870.000 (ba mươi hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn) đồng”.

Đối với cột biển báo “giao nhau với đường không ưu tiên” xác định giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Ngày 16/5/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 104/QĐ-TCGD trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng để giám định vận tốc của xe ô tô biển kiểm soát 11A - 063.31 tại thời điểm trước khi xảy ra tai nạn. Tại bản kết luận giám định số: 94/KL-KTHS ngày 27/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Vận tốc trung bình của xe ô tô biển kiểm soát 11A-063.31 bắt đầu xuất hiện từ thời điểm 02 phút 25 giây (theo thời gian của video) trước khi xảy ra tai nạn là 58,6 km/h đến 60,4 km/h”.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Lưu Đức V đã tự nguyện khắc phục hoàn trả biển báo hiệu đường bộ cho Công ty cổ phần quản lý đường bộ Cao Bằng số tiền 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng; tự nguyện bồi thường cho người đại diện của gia đình bị hại Dương Hà N số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng và đại diện của gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 11A - 063.31: Quá trình điều tra xác định chủ xe là Lưu Văn B (sinh năm 1959; trú tại: thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng) là bố đẻ của Lưu Đức V mua để làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại chiếc xe ô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho Lưu Văn B theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 19/10/2022.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H - 032.49, xác định chiếc xe là của Dương Thị Hà T (sinh năm 1987; trú tại: thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng) là chị gái của Dương Hà N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại chiếc xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho Dương Thị Hà T theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 10/11/2022.

Hành vi của Lưu Đức V đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 134/CT-VKSTP ngày 30/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lưu Đức V về tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Đức V thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí, không có ý kiến hay khiếu nại với Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 002/22/GĐHS ngày 19/5/2022 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Cao Bằng; bản kết luận định giá tài sản số: 73/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; bản kết luận giám định số 94/KL-KTHS ngày 27/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo Lưu Đức V trình bày: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng cho người đại diện của gia đình bị hại Dương Hà N và số tiền 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng cho Công ty cổ phần quản lý đường bộ Cao Bằng. Bị cáo bị tạm giữ 01 (một) giấy phép lái xe mang tên bị cáo. Bị cáo đề nghị được nhận lại giấy phép lái xe đó.

Tại phiên tòa, bà Nông Thị L trình bày: Bà là người đại diện cho gia đình đã nhận số tiền bồi thường 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng từ bị cáo. Số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng Vương Văn V đã mang về Hưng Yên để lo mai táng cho N và nuôi con chung giữa V và N. Số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng còn lại bà đã đưa cho Lương Anh T 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để nuôi con chung giữa T và N, đưa cho Nông Nguyễn H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nuôi con chung giữa H và N. Về trách nhiệm dân sự, bà không có ý kiến gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, ông Nông Nguyễn H trình bày: Ông đã nhận số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng từ bà Nông Thị L. Ông không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, ông Dương Văn T vắng mặt nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt ông T trình bày: Hai bên đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, ông Lương Anh T vắng mặt nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt ông T trình bày: Việc bồi thường thiệt hại các bên đã thỏa thuận và cùng nhất trí, ông không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, ông Vương Văn V vắng mặt nhưng tại đơn đề nghị ngày 12/02/2023 ông V trình bày: Bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả, đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa, ông Đàm Văn T – Đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần quản lý đường bộ Cao Bằng vắng mặt nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt ông T trình bày: Đã nhận bồi thường.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lưu Văn B vắng mặt nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt ông B trình bày: Đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thị Hà T vắng mặt nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt bà T trình bày: Không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Lưu Đức V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt bị cáo Lưu Đức V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập với bị cáo trong thời gian chấp hành án từ 5% - 10% để sung quỹ nhà nước. Nếu trong trường hợp bị cáo mất việc làm trong thời gian chấp hành án thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng giữa bị cáo và gia đình bị hại.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bà Nông Thị L 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) căn cước công dân đều mang tên Dương Hà N; trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lưu Đức V.

Về án phí, áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử

thi và biên bản khám nghiệm phương tiện; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 29/4/2022, tại km43+100 đường Hồ Chí Minh thuộc xóm Đồng Chúp, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng Lưu Đức V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 11A – 063.31 lưu thông trên đường không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 11H-032.49 do Dương Hà N điều khiển. Hậu quả, Dương Hà N tử vong.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo được cấp giấy phép lái xe theo quy định, nhận thức rõ các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ nhưng không chấp hành nghiêm chỉnh, khi lưu thông trên đường không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ nên đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; khoản 8 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo không những gây thiệt hại đến tính mạng của người khác mà còn vi phạm lĩnh vực quản lý của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lưu Đức V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người

b) ...”.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền sự nhưng đã có một tiền án năm 2017 (đã được xóa án tích) về hành vi đánh bạc.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại; gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lưu Đức V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lưu Đức V là người có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo, tạo cho bị cáo cơ hội để tự cải tạo tại địa phương và gia đình, thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về hình phạt là có căn cứ và phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên cần chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; nguyên đơn dân sự đã nhận bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với giấy phép lái xe và căn cước công dân mang tên Dương Hà N: Đây là giấy tờ liên quan đến cá nhân của bị hại, không thuộc trường hợp vật chứng phải tịch thu nên trả lại cho gia đình bị hại.

- Đối với giấy phép lái xe mang tên Lưu Đức V: Đây là giấy tờ liên quan đến cá nhân của bị cáo, vẫn còn giá trị sử dụng. Bị cáo có yêu cầu nhận lại và không thuộc trường hợp vật chứng phải tịch thu nên trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện theo pháp luật của bị hại; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Đức V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lưu Đức V 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng nhận được quyết định thi hành án

và bản sao bản án. Giao bị cáo Lưu Đức V cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Lưu Đức V 8% trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; nguyên đơn dân sự đã nhận bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Trả lại cho bị cáo Lưu Đức V 01 (một) giấy phép lái xe số 040197000076 mang tên Lưu Đức V.

- Trả lại cho bà Nông Thị L 01 (một) giấy phép lái xe số 041146000466 mang tên Dương Hà N và 01 (một) căn cước công dân số 004190010516 mang tên Dương Hà N.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 28 ngày 06/12/2022.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Lưu Đức V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm đề sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đại diện theo pháp luật của bị hại bà Nông Thị L, ông Nông Nguyễn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các đại diện theo pháp luật của bị hại (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn dân sự (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai